

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**
Mã MH/MĐ: **MH02215**
Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**
Số TC: **2**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7.5	7.0	8.0		6.5		6.9
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			7.5	9.0	8.5		6.5		7.3
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8.5	8.0	9.5		8.5		8.6
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			9	9.0	9.5		9.0		9.1
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			5	9.5	9.5		9.0		8.8
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			9	9.5	9.5		8.0		8.6
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			8.5	8.5	9.0		8.0		8.3
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			6.5	8.5	8.0		6.5		7.1
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			8.5	9.0	9.0		8.5		8.7
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			5	7.0	8.0		7.5		7.3
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			9	9.5	9.5		8.0		8.6
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			9	9.0	9.0		8.0		8.4
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			9.5	9.0	9.5		8.0		8.5
14	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			5	5.0	7.0		0.0	0.0	2.3
15	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			8.5	10.0	10.0		8.0		8.7
16	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			9	5.0	9.0		8.0		7.8
17	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			0	0.0	0.0		CT		0.0
18	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			8.5	8.5	9.0		7.5		8.0
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			9	8.5	9.0		7.5		8.0

Châu Đốc, ngày 13 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn